

Bản án số: 218/2026/HS-ST

Ngày: 21/4/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tô Thị Ngọc Phượng

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Phạm Ngọc Lan
- Ông Trần Ngọc Oanh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Vinh – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Bách - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 266/2026/TLST-HS ngày 03 tháng 4 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 288/2026/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 4 năm 2026 đối với các bị cáo:

1/ Lìu Ngọc B, sinh năm 1999, tại Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: 337/2/2 T, Khu phố A, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi ở: 337/2/2 T, Khu phố A, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Hoa; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lìu A D và bà Lý Say D1; hoàn cảnh gia đình: Chưa có vợ con; tiền án: Không; tiền sự: Không; Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/5/2025 – Có mặt

2/ Đào Thị Tú E, sinh năm 1995, tại Sóc Trăng; Thường trú: An Ninh, xã A, huyện Đ, tỉnh Long An nay là xã A, tỉnh Tây Ninh; Nơi ở: Không nơi cư trú nhất định; nghề nghiệp: Nhân viên quán nhậu; trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Văn L và bà Đào Thị Kim L1; hoàn cảnh gia đình: Có chồng (đã ly hôn) và 02 con, lớn

sinh năm 2021, nhỏ sinh năm 2023; tiền án: Không, tiền sự: Không; Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/5/2025 – Có mặt

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1/ Anh Phan Văn R, sinh năm: 1990; Địa chỉ: A, ấp A, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là xã V, Thành phố Hồ Chí Minh) – Vắng mặt.

2/ Anh Tăng Tường Đ, sinh năm: 1983; Địa chỉ: C B, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường B, Thành phố Hồ Chí Minh) – Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lìu Ngọc B và Đào Thị Tú E có quan hệ tình cảm với nhau. Vào ngày 21/4/2025, do Tú E không có chỗ ở nên Tú E đến phòng 201 khách sạn T2, địa chỉ B T, phường P, quận T (phường P), Thành phố Hồ Chí Minh do Lìu Ngọc B thuê để ở cùng. Tại đây, B nảy sinh ý định mua ma túy về để sử dụng và phân lẻ bán cho các người nghiện để kiếm tiền tiêu xài.

Vào khoảng tháng 4 năm 2025, B sử dụng mạng xã hội Zalo liên kết với thuê bao số 0778947432 để liên lạc với Lâm T (chưa rõ lai lịch) mua ma túy loại Methamphetamine bằng hình thức chuyển khoản từ tài khoản số 102883390030 mang tên Lìu Ngọc B mở tại Ngân hàng V1 đến tài khoản số 19037892900010 mang tên Lâm T mở tại Ngân hàng T3 rồi T đặt G giao ma túy đến khách sạn T2 để giao ma túy cho B. Sau khi nhận được ma túy thì B đăng tin bán ma túy lên các trang mạng xã hội, khi khách cần mua sẽ liên hệ trực tiếp với B. Ngoài ra, nếu khách nào quen với Tú E thì sẽ đặt mua ma túy cho Tú E rồi Tú E báo lại cho B và đi giao ma túy cho B.

Từ ngày 23/4/2025 đến ngày 30/4/2025, B và Tú E bán ma túy cho các người nghiện cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 23 giờ ngày 23/4/2025, khi đang làm việc tại quán N, địa chỉ C B, quận B (phường B), Thành phố Hồ Chí Minh thì Tăng Tường Đ (nhân viên giữ xe của quán) hỏi Tú E để đặt mua 500.000 đồng ma túy loại Methamphetamine (ma túy đá) để sử dụng thì Tú E gửi thông tin của B cho Đ để liên hệ mua ma túy. Sau đó, Đ sử dụng ứng dụng Momo liên kết với số điện thoại 0909983176 tên Tăng Tường Đ chuyển số tiền 500.000 đồng đến tài khoản số 102883390030 mang tên Lìu Ngọc B mở tại Ngân hàng V1. Đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, Đ đến khách sạn T2 thì B đưa ma túy cho Tú E đem xuống giao cho Đ rồi Đ đem về quán nướng X sử dụng một mình hết.

Lần thứ hai: Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 30/4/2025, Đ1 (chưa rõ lai lịch) sử dụng Zalo tên “Đào Đ1” nhắn tin với Tú E với nội dung Đ1 qua khách sạn để mua 300.000 đồng ma túy đá. Lúc này, Tú E đưa B xem nội dung tin nhắn rồi B đi soạn ma túy ra rồi đưa ma túy cho Tú E để xuống trước trước khách sạn T2 để giao ma túy cho Đ1 và nhận 300.000 đồng tiền mặt.

Lần thứ ba: Khoảng 01 giờ ngày 30/4/2025, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên Tăng Tường Đ tiếp tục liên lạc với Tú E để nhờ mua 500.000 đồng ma túy loại Methamphetamine về sử dụng. Đến khoảng 01 giờ 30 phút cùng ngày, Tú E đem gói ma túy được bọc trong miếng giấy bạc và giao cho Đ tại trước Khách sạn T2 rồi nhận 500.000 đồng tiền mặt từ Đ. Sau khi lấy được ma túy thì Đ đến tiệm Internet, địa chỉ số B B, phường B, quận B (phường B), Thành phố Hồ Chí Minh rồi vào nhà vệ sinh sử dụng một mình hết số ma túy trên.

Ngoài ra, vào ngày 30/4/2025 Lìu Ngọc B còn khai nhận B có tạo nhóm Z gồm B, Phan Văn R và đối tượng “Cao Vũ” (không rõ lai lịch) để trao đổi mua bán trái phép chất ma túy nhưng chỉ có R thỏa thuận mua 500.000 đồng ma túy đá và hẹn giao dịch tại khách sạn T2, địa chỉ số B T, phường P, quận T (phường P), Thành phố Hồ Chí Minh. Đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày thì “Cao V” đến khách sạn T2 gặp B và yêu cầu giao dịch ma túy tại phòng 302 của khách sạn trên. Sau đó, B bán ma túy cho “C” với giá 400.00 đồng (bớt 100.000 đồng) và “Cao V” hẹn trả tiền sau. Sau đó, “Cao Vũ” liên hệ với Phan Văn R và bán 400.000 đồng ma túy bằng tiền mặt. Lúc sau, B liên lạc với Phan Văn R thì R nói đã mua được ma túy và đang ở phòng 402 của khách sạn. B nghi ngờ bán nhầm ma túy nên B lên phòng 402 của khách sạn để gặp R để đưa lại số ma túy đủ khối lượng và lấy lại số ma túy trên đem xuống để trên bàn của phòng 201 Khách sạn T2. Sau đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H kiểm tra hành chính thì phát hiện nên mời về trụ sở Công an phường P để làm việc.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H, Lìu Ngọc B và Đào Thị Tú E đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên.

Ngoài các lần bán ma túy cho các người nghiện trên thì Lìu Ngọc B và Đào Thị Tú E còn khai nhận có sử dụng trái phép chất ma túy cùng nhau 02 lần tại phòng 201 khách sạn T2, địa chỉ số B T, phường P, quận T (nay là phường P), Thành phố Hồ Chí Minh cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Vào ngày 23/4/2025 tại phòng 201 khách sạn T2, địa chỉ B T, phường P, quận T (phường P), Thành phố Hồ Chí Minh. Lìu Ngọc B lấy ma túy để vào bộ dụng cụ sử dụng ma túy để dùng bật lửa khè đốt nóng ma túy và sử

dụng. Sau khi sử dụng xong thì B đưa cho Đào Thị Tú E sử dụng. Cả hai sử dụng được 01 lượt thì hết số ma túy.

Lần thứ hai: Vào ngày 29/4/2025 tại phòng 201 khách sạn T2, địa chỉ B T, phường P, quận T (phường P), Thành phố Hồ Chí Minh. Lìu Ngọc B lấy ma túy để vào bộ dụng cụ sử dụng ma túy để dùng bật lửa khè đốt nóng ma túy và sử dụng. Sau khi sử dụng xong thì B đưa cho Đào Thị Tú E sử dụng. Cả hai sử dụng khoảng 02 lượt thì hết số ma túy.

Qua khám xét tại phòng trọ số B, nhà số B T, phường P, quận T (nay là phường P), Thành phố Hồ Chí Minh là phòng trọ của Lìu Ngọc B thuê phát hiện, thu giữ:

- 01 chai nhựa, 01 ống hút nhựa, 01 cái nỏ trong hộp tủ quần áo (mẫu m theo kết luận số 6201).

- 01 cân điện tử, 01 hộp giấy bên trong có 01 gói nylon chứa tinh thể (mẫu m theo kết luận số 6200), nhiều túi nylon (loại túi zip), 02 ống nhựa (có một đầu nhọn) được đựng trong một túi xách bằng vải được để trên ghế nằm kế bên giường ngủ.

- 01 gói nylon chứa tinh thể (mẫu m theo kết luận giám định số 6200), 01 bật lửa loại khè để trên bàn nước.

Kết luận giám định số 6201/KL-KTHS ngày 07/5/2025 của Phòng K, Công an Thành phố H kết luận:

“Tinh thể được ký hiệu mẫu m cần giám định (đã nêu ở mục II.1) là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,0792g (không phải không bảy hai chín gam), loại Methamphetamine”

Kết luận giám định số 6200/KL-KTHS ngày 07/5/2025 của Phòng K, Công an Thành phố H kết luận:

“Tinh thể được ký hiệu mẫu m cần giám định (đã nêu ở mục II.1) là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 2,3545g (hai phẩy ba năm bốn năm gam), loại Methamphetamine”

Vật chứng thu giữ:

- 01 gói niêm phong số 2005/25 bên trong chứa ma túy sau giám định, bên ngoài có chữ ký của Đại úy Phạm Huỳnh Minh T1 (giám định viên).

- 01 gói niêm phong số 2006/25 bên trong chứa ma túy sau giám định, bên ngoài có chữ ký của Đại úy Phạm Huỳnh Minh T1 (giám định viên).

- 01 điện thoại di động, hiệu Vivo Y21, đã qua sử dụng. Là điện thoại cá nhân của Lìu Ngọc B, B sử dụng vào mục đích mua bán trái phép chất ma túy.

- 01 điện thoại di động, hiệu Oppo Reno 12 F5G, đã qua sử dụng. Là điện thoại cá nhân của Lìu Ngọc B, B sử dụng vào mục đích mua bán trái phép chất ma túy.

- 01 điện thoại di động, hiệu Iphone 12 promax, đã qua sử dụng Là điện thoại cá nhân của Đào Thị Tú E, Tú E sử dụng vào mục đích mua bán trái phép chất ma túy.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6s. Đây là điện thoại thu giữ của Phan Văn R, dùng để liên lạc mua ma túy.

- 01 điện thoại di động hiệu Realme Note 60. Đây là điện thoại thu giữ của Tăng Tường Đ, dùng để liên lạc mua ma túy.

- 01 chai nhựa có cắm ống hút nhựa; 01 bật lửa loại khè. B sử dụng để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy

- 01 hộp giấy bên trong có túi nylon (túi zip); 01 cân điện tử; 01 ống nhựa có 01 đầu nhọn, 01 hộp vải bên trong có 02 đoạn ống nhựa. Dụng cụ B sử dụng để mua bán trái phép chất ma túy.

Hiện đang nhập kho theo phiếu nhập kho vật chứng số 300/PNK ngày 18/11/2025 và phiếu số 61/PNK-CAPT ngày 17/3/2026 của P trại tạm giam Phú Thọ H - Trại Tạm giam C, Công an Thành phố H. (Bút lục 20 – 21).

Tại Bản cáo trạng số: 354/CT-VKS-KV9 ngày 18/3/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Lìu Ngọc B tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự và tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; bị cáo Đào Thị Tú E về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Thành phố Hồ Chí Minh trình bày lời luận tội và đề nghị:

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lìu Ngọc B từ 09 năm tù đến 10 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lìu Ngọc B từ 08 năm tù đến 09 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự: Tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo chấp hành hình phạt của hai tội là 17 năm tù đến 19 năm tù.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Đào Thị Tú E từ 08 năm tù đến 09 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Về phần vật chứng vụ án đề nghị xử lý theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đánh giá hành vi, quyết định tố tụng:

Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 9, Thành phố Hồ Chí Minh, điều tra viên, kiểm sát viên đã thực hiện đúng. Các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Đánh giá hành vi của các bị cáo:

Lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Qua đó đủ cơ sở để xác định: Đây là vụ án “Mua bán trái phép chất ma túy” do các bị cáo Lù Ngọc B và Đào Thị Tú E cùng thực hiện. Từ ngày 23/4/2025 đến ngày 30/4/2025, bị cáo Lù Ngọc B đã 04 lần bán ma túy loại Methamphetamine cho các người nghiện tại khách sạn T2, địa chỉ số B T, phường P, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh nhằm thu lợi bất chính số tiền 1.500.000 đồng. Trong đó: 02 lần bán Tăng Tường Đ và 01 lần bán cho Đ1 “chưa rõ lai lịch” vào ngày 30/4/2025 với sự giúp sức của Đào Thị Tú E đi giao ma túy dùm và 01 lần bán ma túy loại Methamphetamine cho Phan Văn R vào ngày 30/4/2025 thì bị phát hiện.

Ngoài ra bị cáo Lù Ngọc B có hành vi “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” cho bị cáo Tú E cùng sử dụng. Bị cáo Lù Ngọc B có hành vi 02 lần cung cấp ma túy, dụng cụ sử dụng ma túy, địa điểm để cho bị cáo Đào Thị Tú E sử dụng ma túy đá vào các ngày 23/4/2025 và ngày 29/4/2025 tại phòng 201, khách sạn T2, địa chỉ B T, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh.

Hội đồng xét xử xét thấy hành vi của bị cáo Lìu Ngọc B đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự; hành vi của bị cáo Đào Thị Tú E đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Do đó Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Thành phố Hồ Chí Minh truy tố các bị cáo là phù hợp quy định của pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy, không những gây ảnh hưởng đến trật tự trị an, đến sức khỏe của con người mà còn gây khó khăn trong việc phòng chống tội phạm về ma túy và các tội phạm, tệ nạn xã hội khác. Bản thân các bị cáo là người đã thành niên nhận thức được hành vi sử dụng trái phép chất ma túy cũng như mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý phạm tội, chứng tỏ ý thức xem thường pháp luật của các bị cáo. Do đó, cần phải xử phạt các bị cáo mức án nghiêm để giáo dục các bị cáo nói riêng và để đảm bảo việc đấu tranh, phòng chống tội phạm nói chung cho toàn xã hội.

Các bị cáo phạm tội có đồng phạm nhưng mang tính giản đơn. Bị cáo B là người trực tiếp mua ma túy về bán lại cho các đối tượng nghiện còn bị cáo Tú E là đồng phạm giúp sức tích cực cho bị cáo B, bị cáo Tú E là người đi giao ma túy và thu tiền về cho bị cáo B. Do đó hình phạt đối với bị cáo B phải nghiêm khắc hơn bị cáo Tú E.

Đối với đối tượng Lâm T (chưa rõ lai lịch) bán ma túy cho Lìu Ngọc B và đối tượng mua ma túy tên Đ1 (chưa rõ lai lịch). Hiện cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H đang tiếp tục điều tra, truy xét, xử lý sau. Do đó Hội đồng xét xử không xét.

Đối với bà Vũ Thị H là chủ khách sạn T2 không biết việc Lìu Ngọc B và Đào Thị Tú E có hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy”, “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H không xử lý hình sự là cơ sở. Do đó Hội đồng xét xử không xét.

Đối với đối tượng “Cao Vũ” (chưa rõ lai lịch) có hành vi gian dối lấy ma túy của Lìu Ngọc B rồi lấy ra một phần ma túy xong bán lại cho Phan Văn R với giá 400.000 đồng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H đang tiếp tục điều tra, truy xét, xử lý sau. Do đó Hội đồng xét xử không xét.

Đối với Phan Văn R, Tăng Tường Đ có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H chuyển hồ sơ đến Công an phường P để ra Quyết định xử phạt hành chính là có căn cứ. Do đó Hội đồng xét xử không xét.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo tại Cơ quan điều tra và trong phiên tòa hôm nay đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo. Đối với bị cáo Đào Thị Tú E đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo khi lượng hình.

[4] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo. Do đó, miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] Về các biện pháp tư pháp khác: Tại cơ quan điều tra và trong phiên tòa hôm nay, bị cáo B khai thu lợi bất chính được 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng) từ mua bán ma túy. Hội đồng xét xử xét thấy cần buộc bị cáo nộp lại số tiền 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng) để tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[6] Về xử lý vật chứng:

- 01 gói niêm phong số 2005/25 bên trong chứa ma túy sau giám định, bên ngoài có chữ ký của Đại úy Phạm Huỳnh Minh T1 (giám định viên). Hội đồng xét xử xét thấy đây là vật chứng cấm lưu hành do đó cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 gói niêm phong số 2006/25 bên trong chứa ma túy sau giám định, bên ngoài có chữ ký của Đại úy Phạm Huỳnh Minh T1 (giám định viên). Hội đồng xét xử xét thấy đây là vật chứng cấm lưu hành do đó cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động, hiệu Vivo Y21, đã qua sử dụng. Là điện thoại cá nhân của Lìu Ngọc B, B sử dụng vào mục đích mua bán trái phép chất ma túy. Hội đồng xét xử xét thấy đây là vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội do đó cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- 01 điện thoại di động, hiệu Oppo Reno 12 F5G, đã qua sử dụng. Là điện thoại cá nhân của Lìu Ngọc B, B sử dụng vào mục đích mua bán trái phép chất

ma túy. Hội đồng xét xử xét thấy đây là vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội do đó cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- 01 điện thoại di động, hiệu Iphone 12 promax, đã qua sử dụng Là điện thoại cá nhân của Đào Thị Tú E, Tú E sử dụng vào mục đích mua bán trái phép chất ma túy. Hội đồng xét xử xét thấy đây là vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội do đó cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6s. Đây là điện thoại thu giữ của Phan Văn R, dùng để liên lạc mua ma túy. Hội đồng xét xử xét thấy đây là vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội do đó cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- 01 điện thoại di động hiệu Realme Note 60. Đây là điện thoại thu giữ của Tăng Tường Đ, dùng để liên lạc mua ma túy. Hội đồng xét xử xét thấy đây là vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội do đó cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- 01 chai nhựa có cắm ống hút nhựa; 01 bật lửa loại khè. B sử dụng để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Hội đồng xét xử xét thấy đây là vật chứng không còn giá trị sử dụng do đó cần tịch thu tiêu hủy.

01 hộp giấy bên trong có:

- túi nylon (túi zip); 01 ống nhựa có 01 đầu nhọn, 01 hộp vải bên trong có 02 đoạn ống nhựa. Dụng cụ B sử dụng để mua bán trái phép chất ma túy. Hội đồng xét xử xét thấy là vật chứng không có giá trị sử dụng do đó cần tịch thu tiêu hủy;

- 01 cân điện tử. Hội đồng xét xử xét thấy đây là vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội do đó cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Hiện đang nhập kho theo phiếu nhập kho vật chứng số 300/PNK ngày 18/11/2025 và phiếu số 61/PNK-CAPT ngày 17/3/2026 của P trại tạm giam Phú Thọ H - Trại Tạm giam C, Công an Thành phố H. (Bút lục 20 – 21).

[7] Về án phí: Mỗi bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Liu Ngọc B 09 (chín) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: điểm a khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Lù Ngọc B 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự: Tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai tội là 17 (Mười bảy) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 08/5/2025.

Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Đào Thị Tú E 08 (tám) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Thời hạn tù tính từ ngày 08/5/2025.

[2] Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[3] Về các biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự: Buộc bị cáo B nộp lại số tiền 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng) để tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[4] Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 gói niêm phong số 2005/25 bên trong chứa ma túy sau giám định, bên ngoài có chữ ký của Đại úy Phạm Huỳnh Minh T1 (giám định viên), 01 gói niêm phong số 2006/25 bên trong chứa ma túy sau giám định, bên ngoài có chữ ký của Đại úy Phạm Huỳnh Minh T1 (giám định viên), 01 chai nhựa có cắm ống hút nhựa; 01 bật lửa loại khè, 01 hộp giấy bên trong có túi nylon (túi zip); 01 ống nhựa có 01 đầu nhọn, 01 hộp vải bên trong có 02 đoạn ống nhựa.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động, hiệu Vivo Y21, 01 điện thoại di động, hiệu Oppo Reno 12 F5G; 01 điện thoại di động, hiệu Iphone 12 promax; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6s; 01 điện thoại di động hiệu Realme Note 60; 01 cân điện tử.

(Hiện đang nhập kho theo phiếu nhập kho vật chứng số 300/PNK ngày 18/11/2025 và phiếu số 61/PNK-CAPT ngày 17/3/2026 của P trại tạm giam Phú Thọ H - Trại Tạm giam C, Công an Thành phố H)

[4] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 13/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Thi hành tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

[5] Căn cứ Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết

Nơi nhận:

- VKSND TP.HCM;
- Công an TP.HCM;
- THADS TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKSND KV9-TP.HCM;
- Trại giam tạm giam Chí Hòa – Phân trại tạm giam Phú Thọ Hòa;
- Phòng PC06 – Công an TP.HCM;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tô Thị Ngọc Phượng